

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 367/2022/HC-PT

Ngày: 25/8/2022

*V/v Khiếu kiện văn bản trả lời của
công dân, yêu cầu bồi hoàn tiền học
phí.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huyền Cường;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Sơn;

Ông Điều Văn Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Cảnh Duy, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Nguyễn Huy Hoàng - Kiểm sát viên cao cấp.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 431/2021/TLPT-HC ngày 16 tháng 10 năm 2021 về việc “*Khiếu kiện văn bản trả lời của công dân, yêu cầu bồi hoàn tiền học phí*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 05/2021/HC-ST ngày 13/7/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 7239/2022/QĐ-PT ngày 08 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Thế H, sinh năm 1973, địa chỉ: Ngõ 64, khối phố Ph, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

*** Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Dương Thị Th, sinh năm 1971 - Phó Chủ tịch. Có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Phòng giáo dục và đào tạo huyện S, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương D, sinh năm 1976 - Phó trưởng phòng. Có mặt.

2. Hiệu trưởng trường mầm non thị trấn S, huyện S, tỉnh Lạng Sơn - Bà Nguyễn Thị Khuyên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung và các lời khai, lời trình bày tại Tòa, người khởi kiện ông Nguyễn Thế H trình bày:

Ông có con gái tên là Nguyễn Thùy T, từ năm học 2016 đến năm 2020 học tại trường mầm non thị trấn S, huyện S, tỉnh Lạng Sơn. Theo giấy khai sinh con ông là dân tộc Nùng và có hộ khẩu thường trú tại khối phố Ph, thị trấn S, huyện S. Từ năm học 2016 đến năm 2020, ông có nộp hồ sơ đề nghị miễn giảm tiền học phí, bản sao giấy khai sinh, giấy chứng nhận sổ hộ khẩu cho nhà trường để được giảm học phí nhưng nhà trường trả lời là không thuộc diện được miễn giảm học phí, chỉ có đối tượng là hộ nghèo, hộ cận nghèo và có hộ khẩu thường trú ở xã vùng III mới được miễn giảm học phí.

Ngày 01/10/2018, ông có đơn gửi đến Chủ tịch ủy ban nhân dân (UBND) huyện S kiến nghị việc giải quyết chính sách miễn giảm học phí. Tuy nhiên sau gần một năm UBND huyện S không có văn bản trả lời, giải quyết. Ngày 11/9/2019, ông tiếp tục có đơn gửi đến Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn kiến nghị việc giải quyết chính sách miễn giảm học phí.

Ngày 15/11/2019, ông nhận được Công văn số 1037/UBND-PGDĐT ngày 12/11/2019 của Chủ tịch UBND huyện S về việc trả lại đơn kiến nghị. Văn bản này trả lời Nghị định 118/2015/NĐ-CP, ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư, không áp dụng để thực hiện chính sách miễn, giảm học phí đối với các cơ quan giáo dục, do đó con của ông không thuộc diện được miễn, giảm học phí.

Ông cho rằng Chủ tịch UBND huyện S trả lời như vậy là không hợp lý, trái với quy định tại dấu cộng thứ hai, gạch đầu dòng thứ ba, điểm a khoản 3, điều 4 Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC- BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của Liên bộ giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Lao động thương binh và xã hội, bởi vì: Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 8 Nghị định số 86/2015/NĐ-CP, ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định đối tượng được giảm 70% học phí; căn cứ dấu cộng thứ hai, gạch đầu dòng thứ ba điểm a khoản 3 Điều 4 Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC- BLĐTBXH, ngày 30/3/2016 của Liên bộ Giáo dục và đào tạo, Tài chính, Lao động thương binh và xã hội; tại

mục 7 của phụ lục I và phụ lục II Nghị định 118, ngày 12/11/2015 của Chính phủ thì huyện S thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Như vậy con ông thuộc diện được giảm 70% học phí. Ông đã có đơn khiếu nại nhiều lần đề nghị xem xét lại Công văn số 1037/UBND-PGDĐT ngày 12/11/2019 của Chủ tịch UBND huyện S. Tuy nhiên, ngày 15/4/2020, ông nhận được văn bản số 399/UBND-VP, ngày 13/4/2020 của Chủ tịch UBND huyện S. Văn bản này khẳng định Nghị định 118/2015/NĐ-CP, ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư, không áp dụng để thực hiện chính sách miễn, giảm học phí đối với các cơ sở giáo dục, đồng thời trả lời đơn khiếu nại của ông không đủ căn cứ để giải quyết khiếu nại.

Nay ông yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử hủy Công văn số 1037/UBND-PGDĐT, ngày 12/11/2019 của Chủ tịch UBND huyện S về việc trả lời đơn kiến nghị ngày 11/9/2019 của ông và Văn bản số 399/UBND-VP, ngày 13/4/2020 của Chủ tịch UBND huyện S về việc xử lý đơn đề ngày 06/3/2020 của ông; thực hiện đúng chính sách miễn giảm học phí theo quy định tại Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ; bồi hoàn lại khoản tiền học phí được giảm theo quy định (Số tiền học phí ông đã nộp đủ cho Nhà trường theo từng năm học), tổng số tiền là 1.701.000 đồng.

Người đại diện hợp pháp của ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Lạng Sơn trình bày: Sau khi nhận được đơn của ông Nguyễn Thế H, UBND huyện S đã tiến hành xem xét đơn và ban hành văn bản xử lý như sau: Việc ông Nguyễn Thế H có đơn và cho rằng căn cứ theo quy định tại phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP, ngày 12/11/2015 của Chính phủ thì huyện S thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó phải viện dẫn phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP, ngày 12/11/2015 của Chính phủ để áp dụng chính sách miễn, giảm học phí đối với trẻ em học mẫu giáo và học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số ở huyện S của tỉnh Lạng Sơn nói chung và con gái ông là cháu Nguyễn Thùy T, đang học lớp mẫu giáo 5 tuổi tại Trường Mầm non thị trấn S, huyện S nói riêng là không có căn cứ vì: Căn cứ theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP, ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

1. Nghị định này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư về việc áp dụng, kiểm soát, công bố điều kiện đầu tư kinh doanh; các biện pháp bảo đảm đầu tư; ưu đãi đầu tư; thủ tục đầu tư; triển khai hoạt động của dự án đầu tư và quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư.

2. Nghị định này áp dụng đối với nhà đầu tư và cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh.

Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP, ngày 12/11/2015 của Chính phủ là phụ lục thống kê danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư, do đó Nghị định số 118/2015/NĐ-CP, ngày 12/11/2015 của Chính phủ không áp dụng để thực hiện chính sách miễn, giảm học phí đối với các cơ sở giáo dục.

Theo quy định tại Quyết định số 582/QĐ-TTg, ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, khu vực II, khu vực III thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lạng Sơn thuộc khu vực I. Căn cứ theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 50/2016/QĐ-TTg ngày 03/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020 trong đó quy định rõ: Xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi được xác định theo ba khu vực: Xã khu vực III là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; xã khu vực II là xã có điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn nhưng đã tạm thời ổn định; xã khu vực I là các xã còn lại thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi không phải xã khu vực III và xã khu vực II, như vậy thị trấn S không nằm trong danh mục vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đối chiếu với quy định trên cháu Nguyễn Thùy T, dân tộc Nùng, là con gái ông Nguyễn Thế H có hộ khẩu thường trú tại khối phố Ph, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lạng Sơn không nằm trong danh mục vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, do đó không thuộc diện được giảm 70% học phí theo quy định của pháp luật, nên nội dung yêu cầu thực hiện đúng chính sách miễn giảm học phí theo quy định tại Nghị định 86/2015/NĐ-CP, ngày 02/10/2015 của chính phủ và yêu cầu bồi hoàn lại khoản tiền học phí của người khởi kiện là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thế H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Đại diện phòng Giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) huyện S trình bày: Ngày 18/10/2018, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện S nhận được Văn bản số 60/VP ngày 15/10/2018 của Văn phòng UBND huyện S về việc xử lý đơn của công dân Nguyễn Thế H, trú tại khối phố Ph, thị trấn S, huyện S, đơn đề ngày 01/10/2018. Qua xem xét trường hợp cháu Nguyễn Thùy T là con của ông Nguyễn Thế H hiện nay đang học lớp Mau giáo 4 tuổi tại trường Mầm non thị trấn S, huyện S, tỉnh Lạng Sơn. Đăng ký hộ khẩu thường trú tại khối phố Ph, thị trấn S, huyện S là khu vực thuận lợi, nên cháu Nguyễn Thùy T con công dân Nguyễn Thế H không thuộc diện được miễn, giảm học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục

quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021. Phòng GD&ĐT nhận thấy việc ủy ban nhân dân huyện S, ban hành văn bản số 1037 và văn bản số 399 về việc xử lý đơn của Ông Nguyễn Thế H là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thế H, vì không có căn cứ.

Hiệu trưởng trường mầm non thị trấn S, huyện S, tỉnh Lạng Sơn trình bày: Việc UBND huyện S ban hành văn bản số 1037 và văn bản số 399 về việc xử lý đơn của Ông Nguyễn Thế H là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật, vì trường hợp của cháu Nguyễn Thùy T con của ông Nguyễn Thế H là dân tộc nùng là dân tộc thiểu số nhưng hiện hộ khẩu cháu ở là thị trấn S, huyện S, tỉnh Lạng Sơn thuộc khu vực thuận lợi, nên cháu không thuộc diện được hưởng chính sách hỗ trợ về giáo dục. Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thế H.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện các quy định của pháp luật tố tụng về trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng; việc thu thập chứng cứ, tổ chức đối thoại, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu.

Về nội dung vụ án: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã xác định đúng người khởi kiện, đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án.

Về nội dung giải quyết: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thế H. Giữ nguyên văn bản số 1037 ngày 12/11/2019 và văn bản số 399 ngày 13/4/2020 của Chủ tịch UBND huyện S, tỉnh Lạng Sơn.

Về phần kiến nghị: UBND huyện S chưa chấp hành đúng quy định của Luật khiếu nại và Thông tư 07/2014 ngày 31/10/2014, quy định về quy trình xử lý đơn khiếu nại về thời hạn, thể thức ban hành văn bản giải quyết khiếu nại. Do vậy, Viện kiểm sát yêu cầu UBND huyện S khắc phục để đảm bảo cho việc áp dụng pháp luật được thống nhất.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 05/2021/HC-ST ngày 13/7/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính; Điều 1 Nghị định số

118/2015/NĐ-CP, ngày 12/11/2015 của Chính phủ; Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về yêu cầu khởi kiện: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thế H, yêu cầu hủy Văn bản số 1037/UBND-PGDĐT, ngày 12/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S, về việc trả lời đơn kiến nghị ngày 11/9/2019 của ông Nguyễn Thế H và Văn bản số 399/UBND-VP, ngày 13/4/2020 của Chủ tịch UBND huyện S, tỉnh Lạng Sơn về việc xử lý đơn đề ngày 06/3/2020 của ông Nguyễn Thế H.

- Không chấp nhận yêu cầu thực hiện đúng chính sách miễn giảm học phí theo quy định tại Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ và yêu cầu bồi hoàn số tiền 1.701.000 đồng khoản tiền học phí được giảm theo quy định.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 22/7/2021, người khởi kiện ông Nguyễn Thế H có đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Nguyễn Thế H giữ nguyên kháng cáo: Theo ông thì theo Thông tư 09/2016 ngày 30/3/2016 thì cả huyện S là vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Phía Ủy ban nhân dân huyện S, phòng giáo dục và đào tạo huyện S, Trường mầm non thị trấn S giữ nguyên ý kiến đã trình bày tại cấp sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa đã có quan điểm giải quyết vụ án như sau:

+ Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Luật Tổ tụng hành chính.

+ Về nội dung: Ủy ban nhân dân huyện ban hành văn bản dưới hình thức công văn là chưa đúng.

Nội dung kháng cáo: Đối tượng áp dụng được miễn giảm học phí là phải có hộ khẩu thường trú tại nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Cháu T sống ở thị trấn S không thuộc khu vực đặc biệt khó khăn theo phụ lục

kèm theo Quyết định số 582 năm 2017 của Chính phủ.

Đề nghị: Áp dụng khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Thế H kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của ông. Sau khi xem xét, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tổ tụng hành chính: Tòa án cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết, thời hiệu giải quyết vụ án là có căn cứ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3; điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính.

[2] Về nội dung khởi kiện: Ông H cho rằng con ông là đối tượng được giảm 70% học phí căn cứ điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ, Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT ngày 30/3/2016 của liên bộ Giáo dục đào tạo - Tài chính - Lao động, thương binh và xã hội, mục 7 phụ lục I, II Nghị định 118 ngày 12/11/2015 của Chính phủ thì huyện S là địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Xét: Theo Điều 1 Nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ thì đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh thuộc lĩnh vực đầu tư, kinh doanh.

Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 118 là thống kê địa bàn ưu đãi đầu tư, không có quy định áp dụng cho việc thực hiện chính sách miễn giảm học phí đối với cơ sở giáo dục.

Theo quy định tại Quyết định 582/QĐ-Ttg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng chính phủ, quyết định phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực 3, khu vực 2, khu vực 1 thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020 thì thị trấn S là khu vực 1.

Theo Điều 3 Quyết định 50/2016/QĐ-Ttg ngày 03/11/2016 thì thị trấn S, tỉnh Lạng Sơn không nằm trong danh mục vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Cháu T có hộ khẩu thường trú tại thị trấn S nên không thuộc diện được miễn giảm học phí 70%.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận

kháng cáo của ông H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuy nhiên trong vụ án này, Hội đồng xét xử thấy cũng cần lưu ý việc ban hành văn bản của Ủy ban nhân dân huyện cần phải thực hiện đúng hình thức theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Ông H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Thế H. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 05/2021/HC-ST ngày 13/7/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Thế H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 đồng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000298 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huyền Cường

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Sơn

Điền Văn Hằng

Nguyễn Huyền Cường